TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐT** **TỈNHH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 191/2024/QĐST-HNGĐ	**NT**, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 209/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2024 về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Thị M** – sinh năm 1965

HKTT: 149 đường V, phường 17, Quận B, thành phố M

Địa chỉ liên lạc: Chung cư CT2 phường H, thành phố T

- Bị đơn: Ông **Cao T** – sinh năm 1946
Địa chỉ: 9A đường T, phường T, thành phố T
Địa chỉ liên lạc: Chung cư CT2 phường H, thành phố T

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ 51, 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Trương Thị M** và ông **Cao T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: con chung đã trên 18 tuổi khỏe mạnh

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị M và ông Cao T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Trương Thị M và ông Cao T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà M tự nguyện nộp án phí thay ông T. Như vậy,

bà Trương Thị M phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002104 ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Hoàn lại cho bà Trương Thị M 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND phường T, Tp. T, tỉnh H(CNKH số 04 ngày 06/01/1990);
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Dương Thị Phương Dung